

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh

phúc

TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Thanh Sơn

2/Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 596/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 01/TB-HTP ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần H – Sinh năm 1979 (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu T – Sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/11/2022, bản khai của nguyên đơn ông Trần H khai: Ông và bà Trần Thị Thu T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 19/02/2001. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là cãi nhau về tiền bạc, bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình chung sống thì chúng tôi có 02 con chung tên Trần Vũ, sinh ngày 12/01/2002 và Trần Khải, sinh ngày 30/4/2004. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Ông yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Thu T. Về con chung: 02 con chung tên Trần Vũ, sinh ngày 12/01/2002 và Trần Khải, sinh ngày 30/4/2004. Hiện

nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Thu T khai: Qua lời trình bày của ông Trần H thì bà xác định là đúng. Vợ chồng cưới nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng bà sống hạnh phúc khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H có vợ khác, năm 2012 ông H có đưa đơn ly hôn ra Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú hòa giải đoàn tụ gia đình về sống chung tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, ông H bỏ nhà đi sống với người đàn bà khác từ năm 2013, cũng từ đó cả hai không còn quan hệ tình cảm gì cho đến nay. Bà không đồng ý ly hôn với ông H vì sợ ảnh hưởng đến việc học đại học của các con, các con bà sẽ nghỉ học nếu bà ly hôn với ông H. Về con chung: Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Trần H và bà Trần Thị Thu T cưới nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc là hôn nhân hợp pháp. Ông Trần H cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không hòa hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau trong chuyện tiền bạc. Bà Trần Thị Thu T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H có quan hệ bất chính với người đàn bà khác, ông H bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay, từ đó cả hai không còn quan hệ tình cảm gì nữa. Từ các mâu thuẫn do các đương sự trình bày trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú hòa giải đoàn tụ một lần để hai bên chung sống hạnh phúc nhưng không chung sống được, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa ông Trần H và bà T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần H.

[3] Về tài sản, nợ: Ông Trần H không yêu cầu chia tài sản nên không xem xét.

[4] Về con chung: Ông Trần H khai thống nhất có 02 con chung tên Trần V, sinh ngày 12/01/2002 và Trần K, sinh ngày 30/4/2004. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Trần H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Trần Thị Thu T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần H về việc yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thu T. Ông Trần H được ly hôn với bà Trần Thị Thu T.

2. *Về án phí:* Ông Trần H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Trần H đã nộp đủ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014263 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Trần Thị Thu T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H. Hàm Thuận Bắc;
- **UBND xã Hàm Phú;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang